

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 63/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 04 – 2026

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung, ông Nguyễn Hoàng Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20/10/2025, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim K, sinh năm 1989 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Kim K trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Ngọc N tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) ngày 30/7/2012.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chúng tôi có xây nhà và chung sống tại địa chỉ Tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk, trên đất của bố mẹ tôi cho. Thời gian

này ông N đang ở trong quân đội, đóng quân tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk thường xuyên vắng nhà. Đến năm 2022 thì ông N ra quân và cùng chung sống tại Tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk, từ năm 2022 đến nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông N nợ nần, phá tán tài sản gia đình, mặc dù đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông N không thay đổi, mâu thuẫn trầm trọng nên tôi xin được ly hôn với ông N.

Về con chung: Tôi và ông N có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đăng K1, sinh ngày 25/3/2013.

Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K1 đến khi đủ tuổi thành niên và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Tôi làm nghề giáo viên, có nơi ở, thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Nguyễn Ngọc N nhưng ông Nguyễn Ngọc N vẫn vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk trình bày:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ trông chấp, đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Kim K:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim K và ông Nguyễn Ngọc N được ly hôn với nhau.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Đăng K1, sinh ngày 25/3/2013 cho bà Huỳnh Thị Kim K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim K yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc N, địa chỉ cư trú tại phường E, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2015/QH15, thì đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim K có Đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim K và ông Nguyễn Ngọc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) ngày 30/7/2012 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Huỳnh Thị Kim K và ông Nguyễn Ngọc N chung sau khi về chung sống với nhau thì đến 2022 đến nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Huỳnh Thị Kim K trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, ông N nợ nần, phá tán tài sản gia đình, mặc dù đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông N không thay đổi, mâu thuẫn trầm trọng nên tôi xin được ly hôn với ông N.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương. Đại diện chính quyền địa phương cho biết:

“Quá trình chung sống tại địa phương thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân cụ thể thì tổ dân phố không nắm, ông bà không yêu cầu hòa giải ở địa phương.”

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc bà Huỳnh Thị Kim K xét thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Ngọc N, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, dẫn đến mâu thuẫn cuộc sống kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim K, cho bà Huỳnh Thị Kim K được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc N.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị Kim K và ông Nguyễn Ngọc N có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Đăng K1, sinh ngày 25/3/2013.

Quá trình giải quyết vụ án qua xác minh tại Địa phương, xác định cháu K1 hiện nay đang ở với bà K. Tòa án đã tiến hành triệu tập cháu Nguyễn Ngọc Đăng

K1 đến Tòa án để ghi ý kiến, cháu K1 có nguyện vọng xin được ở với mẹ và bà K cũng có nguyện vọng xin được nuôi cháu K1. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao cháu K1 cho bà K nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Kim K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Ngọc N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2015/QH15;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim K được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc N.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đăng K1, sinh ngày 25/3/2013 cho bà Huỳnh Thị Kim K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Đăng K1 đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003032 ngày 22/10/2025 (Bà Vũ Thị T Thương nộp thay) tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhân:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan